

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 74/2023/DS-ST

Ngày: 12/7/2023.

*V/v Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lài Thị Thu Hà**

Ông Nguyễn Ngọc Sơn

-Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cương** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn 5, xã GL, huyện LH, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 5, xã GL, huyện LH, tỉnh LĐ.

“Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim Th có mặt, bà Nguyễn Thị H vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/02/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:* Do quen biết nhau nên ngày 24/6/2020 bà Nguyễn Thị Kim Th có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 176.000.000đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 01 tháng là ngày 24/7/2020. Bà Th đã giao đủ số tiền 176.000.000đồng cho bà H nhưng đến thời hạn trả nợ bà H không trả nợ gốc cho bà Th, bà Th đã đòi rất nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 0,83%/tháng tính từ ngày bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 24/7/2020 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

2. *Bị đơn bà Nguyễn Thị H:* Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu giải quyết buộc bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 51.128.000đồng ($176.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 35\text{ tháng}$).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 51.128.000đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị Kim Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa bà H vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo bà Nguyễn Thị Kim Th thì ngày 24/6/2020 bà Th có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 176.000.000đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 01 tháng là ngày 24/7/2020. Bà Th đã giao đủ số tiền 176.000.000đồng cho bà H nhưng đến thời hạn trả nợ bà H không trả. Vì vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 0,83%/tháng tính từ ngày bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”*.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim Th giữ nguyên yêu cầu bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 51.128.000đồng. Tài liệu chứng cứ bà Th khởi kiện là bản chính giấy vay tiền ngày 24/6/2020 (BL02). Đồng thời, bà H có nộp đơn xin xác nhận (BL 17) thể hiện hiện nay bà H vẫn ở thôn 5, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã bàn giao thông báo về việc thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và bản phô tô giấy vay tiền ngày 24/6/2020 và các văn bản tố tụng cho bà H do mẹ bà H là bà Nguyễn Thị Mký nhận giúp, nhưng các lần triệu tập làm việc tại Tòa án bà H đều vắng mặt, bà H cũng không có đơn trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Sau đó, Tòa án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị M thì bà M khẳng định mỗi khi nhận được các văn bản của Tòa án thì bà M đều thông báo, gọi điện và giao tận tay cho bà H. Bà H có đọc văn bản nhưng do thường xuyên phải đi làm nên bà H không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án.

Như vậy có cơ sở khẳng định bà H đã biết việc bà Th khởi kiện nhưng bà H không có thiện chí để giải quyết tranh chấp giữa hai bên nên cần buộc bà H phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 176.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 24/6/2020 là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi thì Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy vay tiền ngày 24/6/2020 thể hiện bà Th có cho bà H vay số tiền 176.000.000đồng, không thể hiện thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là 01 tháng. Như vậy, cần xác định bà Th cho bà H vay số tiền 176.000.000đồng theo sự thỏa thuận của hai bên là vay không có lãi.

Thời hạn hai bên thỏa thuận trả nợ là ngày 24/7/2020 nhưng đến ngày 24/7/2020 bà H không trả dứt điểm nợ vay. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì trong trường hợp trên chỉ được tính lãi suất 10%/01 năm trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Vì vậy, tại phiên tòa bà Th yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 24/7/2020 đến ngày 12/7/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lãi suất tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 12/7/2023 là 35 tháng 18 ngày, bà Th đồng ý làm tròn 35 tháng nên lãi suất được tính như sau: $176.000.000\text{đồng} \times 0,83\% / 01 \text{ tháng} \times 35 \text{ tháng} = 51.128.000\text{đồng}$.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, cần buộc bà H phải trả cho bà Th 176.000.000đồng tiền nợ gốc và 51.128.000đồng tiền nợ lãi, cộng chung là 227.128.000đồng.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th nên buộc bà H phải chịu 11.356.400đồng ($227.128.000\text{đồng} \times 5\%$), làm tròn thành 11.356.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà H phải trả cho bà Th.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Th

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Th về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 227.128.000đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tám ngàn đồng) gồm nợ gốc là 176.000.000đồng và nợ lãi là 51.128.000đồng (tính đến ngày 12/7/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 11.356.000đồng (Mười một triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim Th số tiền 5.532.000đồng (Năm triệu, năm trăm ba mươi hai ngàn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Kim Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012515 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2023) đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang